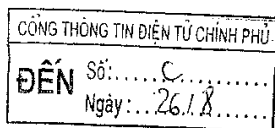


TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1484 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 4381B/TTr-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2014 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1362/TTr-BTĐKT ngày 08 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

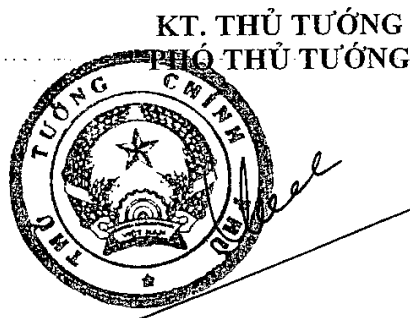
Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 13 tập thể thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

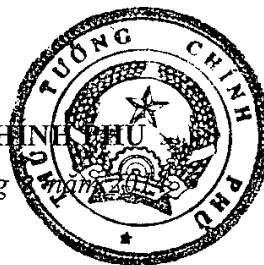
- Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Dầu khí VN;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP; PCN Phạm Viết Muôn;
- TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai M



Nguyễn Xuân Phúc

**DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2015
của Thủ tướng Chính phủ)



1. Văn phòng Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
2. Ban Thương mại và Phát triển thị trường, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
3. Phòng Tài chính kế toán, Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
4. Tàu Phong Lan, Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
5. Tàu PTSC Thăng Long, Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
6. Phòng Điều hành sản xuất, Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
7. Phòng Tổ chức nhân sự, Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
8. Phòng Tài Chính Kế toán, Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
9. Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
10. Tàu FSO Orkid, Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
11. Phòng Dự án hàng hải, Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
12. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình Ngầm, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương;
13. Phòng Kế hoạch Quản lý Dự án, Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công Thương./.